

BIÊN BẢN CHIẾN TRANH 1 - 2 - 3 - 4. 75 CỦA TRẦN MAI HẠNH VÀ HÌNH THÁI DIỄN NGÔN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ TRONG PHỐI ĐIỂM NHÌN TRẦN THUẬT

WAR MINUTES 1-2-3-4.75 BY TRAN MAI HANH AND DISCOURSE FORMS IN HISTORICAL NOVELS WITH NARRATIVE VIEWPOINTS

Ngô Thị Hương¹, Nguyễn Thanh Trường²

¹Cao học K.29, Khoa Ngữ Văn, Đại học Đà Nẵng

²Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Tóm tắt - Viết về đề tài chiến tranh bằng cái nhìn khách quan trong việc đi sâu khám phá bản chất của hiện thực lịch sử như một khách thể thẩm mỹ, Trần Mai Hạnh đã thành công trong việc xử lý điểm nhìn trần thuật mang tính chiến lược, tạo sinh quyền lực cho các tổ chức, cấu trúc diễn ngôn lịch sử. Theo đó, với sự linh hoạt trong phối điểm nhìn trần thuật - điểm nhìn đồng nhân/điểm nhìn trao vai/điểm nhìn thoại dẫn, tiểu thuyết *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* đã mở ra nhiều khu vực tiếp xúc, giúp bạn đọc tri nhận “sức nóng” của hiện thực chiến tranh hơn 40 năm về trước trong nhiều kênh đối thoại khi tiệm cận với bản thể con người cá nhân hay tinh thần sự kiện lịch sử qua những góc nhìn thấu xét đến chiều sâu của bản chất đối tượng.

Từ khóa - Tiểu thuyết; diễn ngôn lịch sử; điểm nhìn trần thuật; phối điểm nhìn; bản thể.

Abstract - Writing on the subject of war with an objective view of deeply exploring the essence of historical reality as an aesthetic object, Tran Mai Hanh has succeeded in handling a strategic narrative point of view, generating power for organization and structure in historical discourse. Accordingly, with the flexibility in narrative viewpoint - the same point of view/the point of view in giving the role in shifts/the point of view in directing callouts, novel *War minutes 1-2-3-4.75* has opened up exposure areas that help readers realize the "heat" of war's reality of more than 40 years ago through many dialogue channels when approaching the essence of individual being or the spirit of historical events through the deep viewpoint to the depth of the nature of the object.

Key words - Novel; historical discourse; narrative viewpoint; viewpoint; essence.

1. Đặt vấn đề

Trong thương thức và sáng tạo nghệ thuật, yếu tố điểm nhìn luôn giữ vai trò quan trọng cho việc định vị bản chất của đối tượng. Đối với văn học, điểm nhìn được xem như hình thức tổ chức diễn ngôn mang tính chiến lược, lưu trú trên những khung thẩm mỹ nhất định. Như vậy, điểm nhìn chính là “khoảng cách, góc độ của lời kể đối với cốt truyện tạo thành cái nhìn” [1, tr.247]. Ở tiểu thuyết lịch sử, điểm nhìn trần thuật cũng nằm trong mạch nguồn chung thuộc phương diện nghệ thuật thuật tự sự. Tuy nhiên, do tính chất qui ước thể loại, điểm nhìn được cấp những quyền năng đặc thù của thẩm quyền diễn ngôn. Điều này cho thấy, tính tiêu điểm hóa trong “cái nhìn” luôn xuất hiện nhiều hơn một điểm nhìn. Sự linh hoạt trong dịch chuyển, kết hợp hay đan xen đều dựa trên trực dẫn tư duy sáng tạo của chủ thể. Khảo sát tiểu thuyết *Biên bản chiến tranh* của Trần Mai Hạnh, điểm ghi nhận là tác giả đã tạo dựng các giao diện nhìn trong trường tương tác - kĩ thuật phối điểm nhìn tạo sinh nhiều lớp diễn ngôn lịch sử mang tính đối thoại ở cả mặt trước và sau của văn bản. Một phiên bản “3D” mở ra nhiều hiệu ứng cho người tiếp nhận trong quá trình đồng sáng tạo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hình thái diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử

Sự hình thành, phát triển của mỗi loại hình nghệ thuật luôn gắn với quá trình sinh thành các tổ chức diễn ngôn tương ứng. Theo đó, hình thái diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử được hình thành từ trực dẫn nguyên sinh, vận động trên trục dẫn thứ sinh, thiết lập quyền lực mang tính chiến lược cho các lớp nghĩa trong khung bản mệnh tác phẩm. Tuy nhiên, diễn ngôn trong tiểu thuyết lịch sử không đồng nhất với diễn ngôn trong khoa học lịch sử. Giữa hai hình thái

này có độ chênh nhất định về “khung giá trị” và hình thức diễn giải. Mặc dù khởi nguồn tựa trên đường dẫn của yếu tố sử liệu như: ghi nhận về cột mốc, biến cố, sự kiện, con người trong chính sử, nhưng diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử, về biên độ phản ánh và địa hạt thâm nhập hiện thực được hình biến rất nhiều. Yếu tố chủ quan được xác quyết như một tiêu chí không thể thiếu trên đường biên hư cấu. Qua đó, khác với chính sử, điểm đích sáng tạo của diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử tự do dung hoạt ở cả phương diện chủ ý/không chủ ý của chủ thể sáng tác trong việc định hình cho bào thai nghệ thuật. Chính khu vực tiếp xúc và tọa độ không - thời gian xây dựng hình tượng thuộc về khung thể loại nghệ thuật là cứu cánh cho hình thái diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử vừa “co giãn” theo “dòng chảy cuộc đời” [3, tr.91] vừa có khả năng bóc tách sự kiện/lưu giữ sự kiện/tập trung *lạ hóa* tính cách nhân vật mang chiều sâu tư tưởng, chứ không chú ý đến số lượng nhân vật theo dòng chảy đời sống gắn với sự kiện, cá nhân như trong chính sử. Như thế, diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử quan tâm đến khung thẩm mỹ của chân dung tinh thần đối tượng cũng là hướng tới xây dựng quyền lực cho bản mệnh tác phẩm.

Một trong những ưu thế của diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử là quyền năng sáng tạo được đẩy cao trong sân khấu nghệ thuật. Điều này có nghĩa nó không hoạt nhất trong lưu thông về hình thức biểu đạt đơn nghĩa như diễn ngôn khoa học lịch sử. Vượt lên, diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử lấy cảm hứng suy ngẫm/đối thoại hơn là phân xét và truy tìm lịch sử. Nó mở ra các ô cửa cho điểm nhìn về lịch sử chứ không khuôn gọn trong một điểm nhìn duy nhất. Vì thế, hình thái diễn ngôn trong tiểu thuyết lịch sử đã kết nối tới nhiều giao tuyến thuộc về bản mệnh tinh thần lịch sử - xử lý chất liệu lịch sử để có thể thấu thị được nhiều hơn bản diện hiện thực đời sống lưu trú trong tinh thần văn bản nghệ thuật. Tất yếu sự kiện/nhân vật lịch sử vẫn

đúng như những gì thời đại đã sản sinh ra nó, nhưng nhà tiểu thuyết lịch sử không được phép trình diễn lịch sử như diễn ngôn trong khoa học lịch sử mà phải khai hóa cho “góc nhìn khác” đang tồn sinh ở những neo khuất của lớp bụi thời gian, đưa được hình bóng tinh thần thời đại chạm vào cảm giác, hơi thở của cuộc sống thực tại. Khi đó sẽ tạo nên nhiều khoảng trắng vậy gọi bạn đọc nhịp bước trong hành trình khám phá lịch sử.

Mặt khác, không giống như chính sử, diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử trao cho nhân vật lịch sử cái gọi là “đời sống riêng” thấm đẫm tính năng chủ thể. Điều này cũng có nghĩa, tính chủ thể trong văn học¹ đã cấp cho nhân vật lịch sử bản quyền “tự do”. Như thế, con người, thậm chí sự kiện lịch sử không hoàn toàn trùng khít với nguyên mẫu cuộc đời. Sự “lệch chuẩn” là cần thiết để nối dài vòng đời cho bản mệnh nhân vật. Do đó, mọi tổ chức diễn ngôn trong tiểu thuyết lịch sử không chỉ làm nhiệm vụ phản ánh chân dung, số phận nhân vật, hay sự kiện như bản thân những gì đã diễn ra, điều quan trọng là phải thông diễn cho được những mạch ngầm xung biến trong bản diện tinh thần của con người và sự kiện lịch sử trên trục tọa độ đời tư, thể sự. Trờ lên, nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử lúc này diện hình trong khung thẩm mỹ ở cả ngoại quan và nội giới, vừa phổ quát cho tâm thức con người cá nhân và cộng đồng vừa kết tụ cho khuôn diện xã hội và con người thời đại. Theo đó, khác với nhân vật lịch sử trong chính sử, nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết lịch sử mang cá tính tính hóa, sinh động và tràn đầy sức sống.

Trên tinh thần nhận diện hình thái diễn ngôn lịch sử như trên, điểm cốt yếu để khơi thông dòng chảy lịch sử, các tiểu thuyết gia đã soi chiếu lịch sử ở nhiều góc độ, thẩm thấu tới đa cho nhiều vùng thẩm mỹ. Đây cũng chính là sự lựa chọn điểm nhìn trần thuật linh hoạt, di trú trên nhiều giao nối sự kiện và con người lịch sử. Đặc biệt sự gia tăng trong phối điểm nhìn đã giúp chủ thể sáng tạo xác lập được nhiều “khoảng trống” cho các hình thái diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử khơi sâu vào những vách ngăn của đời sống nhân vật, đưa nhân vật lịch sử vượt thoát lên khỏi cái bóng của nó, hòa vào mạch trần thuật mang nhiều nét “lạ hóa”. Và lúc này, khuôn diện bản mệnh nghệ thuật đã phản ánh trong các giao diện: tốt xấu/con người sự kiện và con người thể sự/con người huyền thoại với con người thể tục/con người tình nghĩa và con người quyền lực. Như thế, diễn ngôn trong tiểu thuyết lịch sử sản sinh ra nhiều “cái khác” cho các địa hạt ngữ nghĩa hơn so với tính đơn nghĩa của diễn ngôn trong khoa học lịch sử.

Có thể nói, diễn ngôn tiểu thuyết lịch sử được hình thành, tồn tại và tựa vững trong hành trình tạo lập vị thế của nó trong đời sống văn chương. Bởi vậy, khám phá lịch sử trong những điểm nhìn đa chiều, xoáy sâu vào nội hàm tinh thần các biến cố lịch sử và tìm hướng khơi thông những mạch nguồn quyền lực của diễn ngôn lịch sử là một hướng đi còn nhiều tiềm năng, giúp người đọc nhận diện lịch sử đa diện hơn, cũng như có cách giải mã, tri nhận mọi giá trị được thấu đáo trước những hiện tượng,

vấn đề lịch sử mang tính thời đại.

2.2. *Diễn ngôn lịch sử trong phối điểm nhìn trần thuật*

2.2.1. *Từ diễn ngôn lịch sử điểm nhìn đồng nhân...*

Diễn ngôn lịch sử điểm nhìn “đồng nhân” là hình thức tiêu điểm hóa về những góc nhìn được vận hành trên cơ chế dịch chuyển giữa hai giao diện nhìn - chủ thể sáng tạo và chủ thể đối tượng. Sự gặp gỡ trên cùng tọa độ dẫn đến hiện tượng giao nối ở điểm nhìn/ diện nhìn/trường nhìn đã phóng chiếu lên nhiều tần số hiệu ứng “âm và ảnh”. Đây được hiểu như một lối tri nhận bản chất của khách thể đối tượng được lọc dẫn/chuyển hóa trong tinh thần chủ thể.

Trước hết, tính chất đồng nhân trong điểm nhìn trần thuật được tạo nên bởi dòng chảy diễn ngôn lịch sử hội tụ trong sự gặp gỡ ở tinh thần chủ thể. Mọi chuyển hóa (chủ thể hóa khách thể và khách thể hóa chủ thể) tạo nên sự đồng vọng trong hình thức biểu đạt và được biểu đạt của diễn ngôn. Dựa trên tính năng hành chức của điểm nhìn trần thuật này, trong quá trình khảo sát *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*, chúng tôi nhận thấy sự xâm lấn trong đương biên giao thoa giữa điểm nhìn tác giả và điểm nhìn nhân vật. Cụ thể, từ chương 1 đến chương cuối cùng của tác phẩm hoàn toàn triệt tiêu sự xuất hiện của cái tôi trần thuật ở ngôi thứ nhất. Thay vào đó, điểm nhìn của tác giả diện hình trong điểm nhìn của nhân vật/tuyên nhân vật: từ đồng nhất với điểm nhìn của các Tổng thống đến điểm nhìn của tướng lĩnh và binh lính Việt Nam cộng hòa. Sự đồng nhân này đã mở ra nhiều giao tuyến nhìn, đưa bạn đọc đi sâu kiểm tìm những giá trị vốn như nó đã có, đã tồn tại trong bản chất của đối tượng, đồng thời gợi mở thêm nhiều tầng bậc ý nghĩa cho các lớp diễn ngôn.

Điểm nhìn đồng nhân trong tác phẩm còn được tổ chức di trú trên nhiều lớp diễn ngôn lịch sử - theo sát “gót chân” các sự kiện/ các góc khuất tâm lý nhân vật. Cách xử lý phân tán điểm nhìn trùng khít trên các vai diễn trong nhiều phạm vi tiếp xúc khác nhau. Dẫn đến, nhà tiểu thuyết vừa tạo ra tính khách quan cho mạch kể, vừa không khiến bạn đọc phải bận tâm về ngôi kể mà quan trọng là câu chuyện diễn ra như thế nào? Bởi vậy, suốt 19 chương của tiểu thuyết, tác giả không bình luận bất cứ sự kiện nào, nhưng người tiếp nhận vẫn nhận rõ quan điểm trong từng sự kiện. Nhờ đó, nhiều trang viết đã dẫn người đọc thẳng đến những ô cửa đối thoại, được trực diện với con người và sự kiện lịch sử mà không quan tâm đến chủ thể nào đang trần thuật, đang kể.

Điểm nhìn đồng nhân được khởi dẫn từ nhiều mạch trần thuật ở các thời điểm lịch sử khác nhau, không ngoài mục đích làm “mềm hóa” cho các lớp diễn ngôn lịch sử khi những không khí, bối cảnh, sự kiện mang tính thời đại tựa trên cùng một góc nhìn, trường nhìn. Chẳng hạn, sự kiện Phước Long thất thủ, điểm nhìn đồng nhân về biến cố này được soi dẫn trong phức hợp của nhiều góc nhìn. Và *điểm rơi* của các diện nhìn có sự gặp gỡ giữa điểm nhìn tác giả và nhân vật khi cùng bị ám ảnh bởi khung ngữ cảnh: “không khí chiến tranh hầm hập Sài Gòn khi dòng người tị nạn thất thần từ Phước Long đổ về” [2, tr.20]. Điểm nhìn đồng nhân này cho ta thấy sự tác động của sự kiện đến đời sống tinh thần con người là không nhỏ. Song điều quan trọng từ điểm nhìn này, Trần Mai

¹ Xem thêm Nguyễn Thanh Trường (2016), “Khung lý thuyết hình thái tính chủ thể và sự sinh thành bản mệnh văn chương”, Tạp chí Khoa học & Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng số 19 (02).

Hạnh đã cho bạn đọc có cơ hội gặp lại chân dung con người lịch sử không chỉ ở cái bề ngoài mà nhiều hơn, nhà văn đã kí thác lên đó mọi diễn biến tâm lí/những mặc cảm/cả những đồ vỡ đang tồn tại trong hữu thể những con người bên kia chiến tuyến.

Điểm nhìn đồng nhân còn linh hoạt trong chiếm lĩnh những khu vực tiếp xúc nghệ thuật khác nhau. Đây là lúc nó được thấu thị và cộng hưởng trong nhiều nhịp gấp sự kiện: trận tuyến Phước Long hay những đêm bàng hoàng di tản diễn ra khắp nơi trong “sự hỗn loạn, chết chóc bi thảm” [2, tr.28]. Cách thức tổ chức và xử lý diễn ngôn lịch sử trần hiện trên nhiều giao diện của điểm nhìn đồng nhân đã dẫn tạo mạch sự kiện gia tăng thêm trần nghĩa cho lớp truyện kể không chỉ vấn đề thời gian tính mà còn khẳng định tầm quan trọng của những sự kiện lịch sử gắn với số phận và vận mệnh của nó. Cho dù những dấu tích đã diễn ra từ 40 về trước, nhưng sự đồng vọng trong điểm nhìn đồng nhân đã phóng chiếu lên một bức tranh toàn cảnh dự báo về một vỡ kịch đang trôi dần về hồi kết: “Đói, khát, tuyệt vọng (...) thung lũng dậy lên những tiếng kêu rợn người. Trên khúc sông dài, hàng trăm xác người vật vờ trên mặt nước...” [2, tr 72-74]. Như vậy, Trần Mai Hạnh đã theo sát các sự kiện để tái tổ chức việc phân bổ các mảng màu sáng tối cho bố cục bức tranh thời chiến trong cái nhìn vừa mang tính thời sự vừa có điểm nhấn vào nhiều góc khuất của hiện thực đời sống đã khiến người đọc không khỏi suy ngẫm trước những bước ngoặt lớn lao của lịch sử.

Thông qua điểm nhìn đồng nhân, Trần Mai Hạnh đã đi sâu vào bóc tách các lớp bản chất của hiện thực lịch sử. Qua đó, nhà văn tạo dựng nhiều lớp sóng lịch sử trên tọa độ xử lí điểm nhìn trùng phức. Đặc biệt với tính năng nhìn xuyên thấu trong tiêu cự nhìn, nhà văn đã khơi dẫn đến nhiều góc khuất của diễn ngôn lịch sử trước ánh sáng công luận. Tính chất làm nóng về thời gian và sự kiện gắn với góc nhìn khách quan đã giúp cho nhiều tổ chức diễn ngôn lịch sử phản ánh chân xác, sâu rộng diễn tiến các sự kiện trong tâm xoáy của cơn bão lịch sử. Cũng chính điểm nhìn đồng nhân đã giúp chủ thể sáng tạo gỡ gỡ chủ thể tiếp nhận và chủ thể nhân vật trên con đường thâm nhập vào sâu hơn lịch sử để phục dựng như đúng với tinh thần bản chất hiện tượng đời sống trong tư cách của “con người nếm trải”.

2.2.2... đến diễn ngôn lịch sử điểm nhìn trao vai

Trong *Biên bản chiến tranh*, diễn ngôn lịch sử qua điểm nhìn trao vai đã hội tụ nhiều góc nhìn xác tín, đi sâu vào bản chất các biến cố để hướng tới biện giải cho nhiều gấp khúc của đời sống tâm lý nhân vật; đồng thời giúp bạn đọc cảm nhận rõ hơn mạch diễn biến sự kiện trong đời sống nội tâm con người như chính cái hiện thực đời sống của nó vốn hằng tại. Bằng điểm nhìn trao vai, diễn ngôn lịch sử đã tạo hiệu ứng cho sự kiện, biến cố lịch sử vẫn vũ trên dòng chảy tâm trạng nhân vật qua ánh nhìn chủ quan của nhà văn, đồng thời lại hiện diện như chính tự thân nhân vật kể lại câu chuyện cuộc đời mình thông qua những sự kiện lịch sử liên quan. Do đó, việc lựa chọn tọa độ không gian để đặt điểm nhìn ở đây thường được khơi lên từ mép lề nội tâm hay còn gọi là *điểm nhìn bên* trong khi người trần thuật đặt vai phản xét vào nhân vật. Điểm nhìn này hiện qua lời thoại dẫn nội tâm hay những

đoạn nhân vật tự sự về các sự kiện và về chính cuộc đời mình. Việc tác giả trao quyền năng kể cho nhân vật thụ diễn trong một khoảng không gian chật hẹp của nội tâm sẽ kích ứng cho diễn ngôn lịch sử được cụ thể hóa và có chiều sâu về bản chất hơn là sự mô tả khách quan bên ngoài sự kiện mà người kể chuyện tự thuật.

Sự trao vai về điểm nhìn trần thuật đã tạo nhiều đất diễn cho *cái tôi* kể chuyện đồng đẳng, góp phần tham dự làm nên tính chất đa thanh cho tiểu thuyết lịch sử. Chẳng hạn, cùng một sự kiện Phước Long thất thủ, tác giả trao cho các nhân vật tự bộc lộ quan điểm của mình, do đó, diễn ngôn lịch sử về sự kiện này được mờ hóa dưới góc nhìn của các nhân vật và được bàn luận khách quan từ nhiều hướng về sự kiện. Phước Long thất thủ, dưới góc nhìn của Khuyên nhận định, Phước Long mất tất yếu dẫn đến sự nguy khốn của các chiến trường khác: “Tình hình trầm trọng lên rất nhiều sau khi Phước Long thất thủ. Thực ra Buôn Ma Thuột đã mất. Tổng thống lệnh tuyệt mật tin này, nên trong cuộc họp với anh em vừa rồi tôi không dám nói” [2, tr 62]. Sự chấn động trong tâm lí của nhân vật khi nói về tương lai u ám của cuộc chiến đã vô hình trung đem lại một tâm thức của “cái khác”, giúp bạn đọc chứng kiến rõ nét cục diện chiến trường mà không cần phải tốn nhiều công cho sự giải thích hay bình luận. Theo đó, điểm nhìn trao vai đã phát huy được hiệu quả thẩm mĩ tối đa khi vừa mở ra nhiều trường nhìn vừa nén chôn trong nó các lớp diễn ngôn đa chiều.

Trong *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*, diễn ngôn lịch sử trong điểm nhìn trao vai còn được hình biến trên những hành lang trắng/khoảng trống trong ranh giới các tình huống những câu chuyện lịch sử đan bện, quện nhoe trong tâm thức nhân vật. Chuyện tổng thống Thiệu luôn nom nớp sợ hãi về các cuộc đảo chính đến bán loạn tinh thần; chuyện Thiệu tự bộc bạch về cuộc binh biến đầm máu đối với chế độ Ngô Đình Diệm, vv... Tất cả được lồng trong câu chuyện lớn về cuộc chiến của quân lực Việt Nam Cộng hòa vào những tháng mùa xuân năm 1975. Như vậy có thể thấy, cách thức tổ chức mạch truyện kể qua lối trao vai điểm nhìn trần thuật là một thủ pháp nghệ thuật hợp lí trong cơ chế vận hành của *Biên bản chiến tranh*, yếu tố trần thuật này như sợi dây kết nối cho nhiều tổ chức diễn ngôn xoáy sâu vào sự kiện và nhân vật lịch sử. Mọi hình thái diễn ngôn lịch sử trên điểm nhìn trao vai mang nhiều góc cạnh và chiều sâu không chỉ là đường thẳng khai phá gián tiếp các sự kiện, biến cố mà như những mũi khoan chạm vào nhiều khoảng tối trong nội tâm nhân vật. Hơn nữa, nhiều tổ chức diễn ngôn xuất phát từ điểm nhìn này sẽ phát huy được nhiều hơn quyền năng của nó trong chức phận thực thi trách nhiệm tự thuật cho câu chuyện dung nạp nhiều nội dung phản ánh gắn với các tình huống, sự kiện lịch sử. Chính nhờ điểm nhìn trần thuật trao vai mà chân dung Tổng thống Thiệu và các tướng lĩnh Việt Nam cộng hòa hiện lên rõ nét hơn. Không viện dẫn nhiều vào yếu tố chủ quan của cá nhân người viết khi khắc tạc về chân dung con người lịch sử mà thay vào đó là sự “ghi chép” vào “biên bản” trên trục dẫn tư duy được phóng chiếu qua các hệ thống cấp độ xử lí hình tượng. Sự công hưởng trong nhiều lượt lời mang tính phán xét của điểm nhìn trao vai đã phục dựng chân dung tinh thần nhân vật ở nhiều biên độ kép,

vừa tự nhiên và chân xác mà không bị “lệch chuẩn” so với việc tác giả tự nhận xét, tự xác quyết, tín nhiệm nó với người tiếp nhận. Theo đó, từ điểm nhìn diễn ngôn này, Trần Mai Hạnh đã đưa người đọc của hiện tại xuyên qua lớp bụi thời gian để tìm kiếm trong thế giới phẳng những khuôn diện tinh thần “trong tâm hồn nhân vật” [4, tr.177]. Một bề mặt lịch sử có thể bị lãng quên, nhưng bản chất trong yếu tính bản thể không dễ gì quên lãng! Đây cũng chính là những phút giây nhà tiểu thuyết lịch sử trở trần, bóc tách những thị phần đen tối của con người cá nhân đeo bám sâu trong hữu thể sống. Do đó, bằng điểm nhìn trao vai, các tổ chức diễn ngôn lịch sử trong mạch truyện kể đã khắc họa rõ “mặt trái” và cũng là “nét bản chất” thực dụng của chân dung con người cá nhân trong vòng xoáy lịch sử lớn hơn rất nhiều so với tính chất màu mè nguy trang trong cái vỏ bọc bề ngoài của nó.

Có thể nói, sự linh hoạt trong di trú điểm nhìn, lịch sử được chính người trong cuộc kể lại đã hiện lên như những thước phim tư liệu của bản mặt lệnh thời chiến. Tính chất này đã khắc họa đậm nét cho một *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* với đúng nghĩa là một bức tranh toàn cảnh về hiện thực trong tâm thức của người tri nhận. Bởi lẽ, bản chất đời sống lịch sử đã được ánh nhìn của nhân vật tự thừa nhận, mổ xẻ và phân tích trong cái tinh thần của nó - phần sâu kín của bản chất con người và sự kiện được lột trần qua trao nối điểm nhìn. Và cũng chính điểm nhìn linh biến này đã tăng cấp niềm tin cho độc giả, tạo nên nhiều khoảng trống mời gọi cá tính sáng tạo của chủ thể tiếp nhận đồng tham gia.

2.2.3... một lối diễn ngôn lịch sử về điểm nhìn “thoại dẫn”, khách quan hóa trong trần thuật sự kiện

Với điểm nhìn “thoại dẫn”, hệ thống diễn ngôn lịch sử đã được chú thích bởi các sự kiện bằng điểm nhìn tựa trên các bằng chứng lịch sử cụ thể. Tất nhiên, điểm nhìn này được xử lý từ góc nhìn tư duy nghệ thuật. Ở đó, mọi đường dẫn giải trên chất liệu lịch sử đã được nhà tiểu thuyết nhào nặn, gia giảm, đem lại nhiều nấc thang giá trị cho một *Biên bản chiến tranh* không hề tẻ trên một sân khấu “hư cấu”. Theo đó, bên cạnh các sự kiện lịch sử, bằng cảm quan của một nhà nghệ sĩ, nhiều sự việc, hiện tượng được khách quan hóa. Một mặt, tác giả luôn đảm bảo cho hình thức, tính chất của một tiểu thuyết nhưng cũng không quên tính xác tín của lịch sử. Bởi vậy, bằng cách tạo nhiều điểm nhìn “thoại dẫn”, Trần Mai Hạnh đã giải quyết cái thuộc về bản lề nghệ thuật qua việc đi sâu khám phá tinh thần của lịch sử - tức phân xét cái hạt nhân trong cấu trúc thuộc về bản chất của đối tượng phản ánh.

Tính ưu việt của *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75* là việc nhà văn đã phối dẫn điểm nhìn “thoại dẫn” trên nhiều đường biên của sự kiện gắn với chiều sâu phân tích mang tính đối thoại nhân sinh, nhằm tạo nên thế giới sự kiện và nhân vật được hoạt diễn, được “va chạm” trong các khung thẩm mỹ khác nhau. Điều này tạo nên giá trị lịch sử và tính sáng tạo nghệ thuật cho tác phẩm văn học. Và vượt lên, trong tinh thần bản mệnh tác phẩm đã xuất hiện nhiều yếu tố liên văn bản thâm nhập vào đường dẫn của tổ chức diễn ngôn lịch sử.

Qua trình khảo sát tiểu thuyết, chúng tôi nhận thấy điểm nhìn “thoại dẫn” đã xuất hiện xuyên suốt toàn bộ tác

phẩm (cả trong tổ chức diễn ngôn lịch sử các sự kiện và tổ chức diễn ngôn về nhân vật lịch sử). Xuất phát từ vị trí và vị thế của điểm nhìn này, Trần Mai Hạnh hoàn toàn không tham gia bàn luận về tính chất của sự kiện và hành động cũng như bản chất của nhân vật lịch sử mà để bạn đọc tự đánh giá theo sự khách quan của mình. Do đó, khi đi vào cụ thể các sự kiện và diễn biến tâm lý nhân vật, chủ thể tiếp nhận được lý giải thỏa đáng và có bằng chứng xác thực cho những niềm tin đã được ký thác là có căn cứ. Không dung nạp sự vô đoán về lịch sử, Trần Mai Hạnh sáng tạo trên cơ sở các bằng chứng lịch sử được ghi chép, lưu giữ và truyền tải đến bạn đọc phần bản chất tinh yếu của các sự kiện và nhân vật lịch sử khi phục dựng nó bằng sự sáng tạo của một nhà tiểu thuyết tâm huyết.

Điểm nhìn “thoại dẫn” là sự nối dài tính chân xác của lịch sử qua tổ chức diễn ngôn khách quan. Không một sự kiện nào được phơi bày trên trang văn mang cái nhìn phiến diện, chủ quan theo ý muốn cá nhân. Tất cả các điểm nhìn đều được dẫn dắt dưới ánh sáng của tư liệu lịch sử. Chẳng hạn, để xây dựng chương 1, Trần Mai Hạnh đã đặt điểm nhìn thoại dẫn trên nền tảng các bằng chứng lịch sử là “Tài liệu tham khảo đặc biệt” số 002, 005, 007, 011, 029, 030 - TTX từ ngày 2-1-1975 (...). *Biên bản cuộc phỏng vấn 27 nhân vật chủ chốt của khối quân sự và dân sự chính quyền Sài Gòn sau giải phóng chạy ra sống lưu vong ở nước ngoài do Viện nghiên cứu chiến lược RAND (Hoa Kỳ) công bố* [2, tr.27]. Bằng dẫn giải này, hình thức diễn ngôn lịch sử đã dẫn dắt bạn đọc thâm nhập vào hình thái bản chất của vấn đề. Bởi vậy, không khí đêm nô-en ở Sài Gòn năm 1974 cũng chính là hơi thở thời đại của hơn 40 năm trước được tác giả quay lại chân thực và sinh động. Trên cơ sở những góc nhìn “thoại dẫn” tổng quát, còn có những “thoại dẫn” mang tính chi tiết thông điệp cho các sự kiện thông qua cái nhìn của người trong cuộc khiến cho diễn ngôn lịch sử trở nên khách quan. Sự sáng tạo trong tư duy xử lý điểm nhìn là tác giả đã “mượn” từ nhiều nguồn dẫn thoại một cách có chủ ý. Đó là quan điểm của các nhà phân tích thời cuộc, của các nhà báo miền Nam và của cả các nhà báo quốc tế. Nhận định về đêm Giáng sinh ở Sài Gòn năm 1974 sau khi Phước Long thất thủ, các nhà báo cho rằng: “Lễ Noel và Tết của Dân Công giáo năm nay đã đánh dấu giai đoạn mới trên con đường vác cây thánh giá đầm máu mà Quân đội Sài Gòn vừa đi vừa vấp ngã đã bao nhiêu năm nay rồi” [BBCT, tr 20]. Và để nhấn mạnh thêm cục diện rối ren của Sài Gòn năm ấy dự báo cho tình hình chiến sự chung của cả miền Nam Việt Nam tác động đến tâm lý nhân dân Mỹ như thế nào, Trần Mai Hạnh đã sử dụng điểm nhìn của các nhà báo quốc tế: “Việc Phước Long thất thủ đã làm sống dậy cơn ác mộng Việt Nam trong đầu hàng triệu người dân Mỹ mà họ tưởng rằng đã thoát được cách đây hai năm nhờ Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” [2, tr 26]. Bằng cách xoay trục dẫn thoại dưới điểm nhìn thoại dẫn, lịch sử đã được nhìn nhận từ nhiều phía và được lột tả khách quan nhất. Tác giả không chú giải nhiều về các bình luận cá nhân nhưng bằng điểm nhìn này, bạn đọc đã có kim chỉ nam cho định hướng phân tích sự kiện của riêng mình. Và vì thế, các sự kiện được nhìn nhận, đánh giá từ nhiều chính kiến làm giàu thêm ý nghĩa của sự kiện đối với lịch sử và thời đại.

Từ nô-en đến tết Ất Mão năm 1975, trên đường dẫn sự kiện lịch sử trong mạch giao nối trước sau, Trần Mai Hạnh tiếp tục sử dụng điểm nhìn “thoại dẫn” để cấu trúc tọa độ các diễn ngôn hàm ẩn xác chỉ ở các “tài liệu tham khảo đặc biệt số 030, 040 TTX tháng 1, 2 – 1975 và các tập Đọc báo Sài Gòn số 029, 035 – TTX – tháng 2 – 1975 cùng các tài liệu thu thập được” [2, tr.35]. Qua “đường link” của các tư liệu lịch sử, chúng ta nhận thấy, bước ngoặt của cuộc chơi định mệnh với những hiểm họa khôn lường của cỗ máy chiến tranh đã lộ rõ chân tướng con người Tổng thống Thiệu và những tính toán của Y, khi quyết định rút bỏ toàn bộ Cao Nguyên Trung phần bằng con đường 7B chết chóc. Điểm nhìn “thoại dẫn” được “trích lục” từ các tài liệu quan trọng qua sự “gia cố” của tác giả vẫn giữ cái tinh túy của sự kiện để không làm thay đổi căn bản tính chất các sự kiện đó. Do vậy, những diễn biến quan trọng trên chiến trường Quân khu 2 từ ngày 10/3/1975 đến ngày 2/4/1975 trong đó có cuộc họp tuyệt mật ngày 14/3/1975 tại Cam Ranh của Hội đồng An ninh quốc gia do Tổng thống Thiệu chủ trì được dẫn giải trong góc nhìn sinh động. Đối với các sự kiện này, tác giả để dành quyền phán xét cho bạn đọc luận bàn. Và như vậy, bằng hình thức tổ chức nhiều lối dẫn thoại mở, Trần Mai Hạnh tạo nhiều mắt xích xung đột đầy kịch tính không chỉ trên phong nền các sự kiện/trong mỗi nhân vật mà còn nối dài trong suy ngẫm của công chúng tiếp nhận.

Hầu như, 19 chương tiểu thuyết được xây dựng là sự di trú các điểm nhìn “thoại dẫn” linh hoạt. Ở đó, các bằng chứng lịch sử được vận dụng để “thiết kế” và bố cục cho cấu trúc tiểu thuyết kịch tính, cuốn hút bạn đọc. Theo đó, yếu tố sử học không quá nặng nề nhưng cũng không để yếu tố văn chương lấn át tính lịch sử chân thực. Sự hài hòa trong một khung nền thẩm mỹ đã bảo đảm tính chất đặc trưng thể loại - sự hợp lý trong xử lý, sắp xếp diễn ngôn lịch sử tựa trên trục dẫn tư duy nghệ thuật sắc sảo và tinh táo. Bởi vậy, điểm nhìn “thoại dẫn” đã phát huy tác dụng trong trần thuật sự kiện mang lại hiệu ứng “thẩm mỹ” cho các mốc lịch sử và các biến cố thời đại có tính bản lề làm xoay chuyển nhận thức và đánh giá của độc giả về sự thật lịch sử đã xuất hiện trong chính sử trước đó.

Điểm nhìn “thoại dẫn” trong *Biên bản chiến tranh* như điểm tựa xác quyết cho sức nặng của sự thật lịch sử được thấu dọi công tâm của một người ở phía bên này chiến tuyến khi lật giở những chân giá trị lịch sử cốt lõi trong tâm thức đề cao và tôn trọng. Những bức công điện tuyệt mật của Tổng thống Thiệu, của Bộ Tổng tham mưu Quân đội Sài Gòn gửi các tướng lĩnh và Quân lực Việt Nam Cộng hòa và những bức điện giải trình từ chiến trường gửi về cho Tổng tham mưu trưởng và các Tổng thống được chêm xen trong các sự kiện đã lí giải cho sự vận xoay của cục diện chiến tranh ở Nam Việt Nam bởi ở mỗi bức công điện là một lời chứng thực và thú nhận trước công luận về trình độ nhận thức/năng lực chính trị/về thực trạng chiến trường, nhưng nhiều hơn tất cả sẽ là bản chứng tích cho những bản án đanh thép đối với chế độ

Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã có hành xử thiếu nhân đạo với chính đồng bào, dân tộc mình.

Cùng với những bức công điện nội bộ của chế độ Việt Nam Cộng hòa, còn có cả những bức thư của người Mỹ gửi cho các Tổng thống với lời hứa hẹn về những sự viện trợ và những ràng buộc quân sự, kinh tế đối với thể chế chính trị Sài Gòn được Trần Mai Hạnh viện dẫn để bạn đọc đối sánh với những gì người Mỹ làm được cho thể chế chính trị ấy. Đó là những lời lẽ cáo buộc rất khéo từ phía Mỹ vì sao đến giờ phút sinh tử của chế độ Sài Gòn mà vẫn chưa có sự chi viện thỏa đáng: “Tôi rất lấy làm tiếc về những sự việc xảy ra trong 12 tháng qua...Những sự kiện mà cả hai bên chúng ta không thể kiểm soát được đã dẫn đến chỗ có sự giảm sút cho chi viện vật chất của Mỹ, một sự chi viện chính mà chính phủ của ông hy vọng nhận được” [2, tr 155]. Nhưng thực tế, tất cả chỉ là sự giả dối, hô hào chủ nghĩa của đế quốc bởi thực chất người Mỹ đang tìm cách bỏ rơi đứa con côi có chủ ý bởi hơn 2/3 các thành viên Nhà trắng đã bỏ phiếu rút lui khỏi cuộc chiến ở Miền Nam Việt Nam.

Như vậy, với hệ thống điểm nhìn “thoại dẫn”, Trần Mai Hạnh đã trần thuật các sự kiện, nhân vật lịch sử hết sức khách quan, chạm thấu những mạch nguồn bản chất của đời sống hiện thực. Có lẽ sự thành công của một lối viết đầy cá tính sáng tạo đó sẽ khiến người đọc còn tiếp tục đồng hành với nhà văn trên đường biên nghệ thuật để đi tìm câu trả lời cho nhiều khung giá trị lịch sử của hơn 40 năm trước.

3. Kết luận

Điểm nhìn trần thuật trong tác phẩm *Biên bản chiến tranh 1 - 2 - 3 - 4. 75* được thiết kế, tổ chức trên một bản đồ tư duy nghệ thuật sắc xảo. Tính chất phối diễn linh hoạt trong diễn ngôn điểm nhìn vừa bao quát, vừa cụ thể, vừa có điểm dừng, vừa có sự lan tỏa giao biến, trong đó nhiều ranh giới các điểm nhìn dường như bị xóa mờ, khó phân biệt đâu là lời kể của ai. Lời dẫn thoại trực tiếp đan xen lời gián tiếp thông qua nhiều tổ chức diễn ngôn đã xóa nhòa ranh giới giữa các vai kể và được dung hòa trên phong nền dòng cảm xúc đa chủ thể. Hơn nữa, với điểm nhìn/trường nhìn đa diện, phức hợp, xoáy sâu vào bản chất biến cố, sự kiện và men theo những vĩa tăng kín đáo của dòng chảy ý thức nhân vật đã thôi thúc bạn đọc miệt mài đi vào khám phá bức thông điệp mà người nghệ sĩ muốn truyền gửi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2007), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Trần Mai Hạnh (2014), *Biên bản chiến tranh 1-2-3-4.75*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Phạm Văn Quang (2016), *Xã hội học thi pháp dòng chảy cuộc đời*, Nxb ĐHQG TP. HCM.
- [4] Trần Đình Sử (2008), *Lí luận văn học - Tập 2: Tác phẩm và thể loại văn học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.